

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dinh và ông Ngô Minh Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2023/TLST-HS ngày 21/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2023/QĐXXST-HS ngày 27/11/2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 38/2023/TB-TA ngày 6/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/HSST-QĐ ngày 22/12/2023 đối với các bị cáo:

01. Cao Văn H, sinh ngày 15/12/1987 tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Xuân Đ (sinh năm 1955) và bà Đinh Thị L3 (sinh năm 1961); Có vợ là Hoàng Thị Tố U (sinh năm 1995 – đã ly hôn); Bị cáo có hai con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án: 01 – Bản án số 268/2019/HSST ngày 01/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phí ngày 12/12/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2021; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt)

02. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 25/4/1988 tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc L4 (đã chết) và bà Phạm Thị C (sinh năm 1958); Có vợ là: Trịnh Thị Th (sinh năm 2004 – là vợ thứ ba); Bị cáo có 04 con: con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1100/QĐ-XPHC ngày 11/9/2015 của Công an thị trấn Tiền Hải xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp

phạt xong ngày 18/5/2015; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Trích xuất có mặt)*

03. Hoàng Tuấn A, sinh ngày 08/6/2001 tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Có bố: Không xác định và mẹ: Hoàng Thị C (sinh năm 1977); Có vợ là: Đào Thị N (sinh năm 1997 – đã ly hôn); Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Trích xuất có mặt)*

04. Trịnh Thị Th, sinh ngày 11/3/2004 tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn T1 (sinh năm 1981) và bà Trần Thị T2 (sinh năm 1984); Có chồng là: Nguyễn Văn Q1 (sinh năm 1988); Bị cáo có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *(Có mặt)*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Có đơn xin vắng mặt)*

** Người làm chứng:*

- Chị Lưu Thị L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Nông Trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. *(Có mặt)*

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

- Anh Hoàng Sơn L2, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn Th, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

** Người chứng kiến:*

- Ông Lê Văn Y, sinh năm 1968. *(Vắng mặt)*

- Ông Lê Đình H, sinh năm 1962. *(Vắng mặt)*

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 00' ngày 30/7/2023 Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã Mỹ Lộc kiểm tra phát hiện tại phòng hát số 01 của quán karaoke Đ Phương ở thôn Tân Minh, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình có 07 đối tượng gồm: Cao Văn H, Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th, Lưu Thị L, Nguyễn Văn T2, Hoàng Sơn L2 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, những người chứng kiến là ông Lê Văn Y và ông Lê Đình H, lực lượng chức năng đã phát hiện trên mặt ghế đối diện cửa ra vào có 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục dưới đáy đĩa có ám muội màu đen, trên mặt đĩa có

chứa chất bột màu trắng (chất bột màu trắng thu trên đĩa sứ niêm phong mẫu số A1, đĩa sứ màu trắng được niêm phong mẫu số A2); 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng (niêm phong mẫu số A3) và 01 thẻ nhựa màu đen có chữ GUCCI. Cao Văn H tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải phía trước H đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có: 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh, cả 02 túi đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu xám trên mặt có dập ký tự “**CNN**” (niêm phong mẫu số A4). Công an đã tiến hành, quản lý niêm phong những vật chứng, đồng thời quản lý 06 điện thoại di động của Lưu Thị L, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th, Cao Văn H; 03 xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade sơn màu trắng xám, biển kiểm soát 17B8-491.10 (của H), 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu trắng, biển kiểm soát 29G-234.34 (của Quyết); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen, biển kiểm soát 17B - 451.63 (của Thái), kiểm tra bên trong đều không phát hiện thu giữ gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã tiến hành lập biên bản sự việc và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Văn Q, Trịnh Thị Th, Hoàng Tuấn A đều khai nhận: Khoảng 15 giờ 16 phút ngày 29/7/2023, Cao Văn H gọi từ số điện thoại 0948188399 của H đến số điện thoại 0818324555 của Nguyễn Văn Q, H rủ Q tối sử dụng ma túy và H sẽ mua ba chỉ ke về chơi, Q đồng ý và hẹn H xuống nhà Q để sử dụng. Sau đó Q có nói với vợ là Trịnh Thị Th: “*Anh H rủ đi sử dụng ma túy có đi không?*”, Thùy đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, Thùy có nhắn tin qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “Trịnh Thùy Linh” của T sang tài khoản “Ly Ly” của Lưu Thị L. Do Thùy quen và biết Ly là nhân viên bấm bài nên rủ L tối đi sử dụng ma túy cùng, L đồng ý. Đến tối cùng ngày, Q, Th đến nhà Nguyễn Văn T2 (là anh em họ của Q) ăn cơm. Khi ở trong bếp nhà T, Th rủ T tối đi sử dụng ma túy cùng vợ chồng Th, T đồng ý và bảo khi nào đi thì gọi cho T. Khoảng 19 giờ 38 phút, Th nhắn tin qua ứng dụng Messenger bảo T chuẩn bị khoảng hơn một tiếng nữa chờ H về rồi đi và sẽ rủ L đến ngồi với T. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang ở nhà, Q dùng ứng dụng Messenger nhắn tin cho Hoàng Tuấn A với nội dung “*tý đi bay đi*”, “*Anh H đang lấy ba chỉ về chơi*”. Tuấn A đồng ý và bảo Q đến đón Tuấn A. Khi Quyết nhắn tin rủ Tuấn A đi sử dụng ma túy, lúc đó Hoàng Sơn L2 đang đứng cùng Tuấn A nên Tuấn A rủ Lâm đi sử dụng ma túy cùng, L đồng ý. Quyết điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu trắng, biển kiểm soát 29G-234.34 đến đón Tuấn A và L đến nhà Q, còn Th nhắn tin cho T bảo T đi đến nhà Th. Vì đã hẹn Q lúc chiều, H một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade sơn màu trắng xám, biển kiểm soát 17B8-491.10 lên thành phố Thái Bình mua được 08 viên thuốc lắc (MDMA) giá 250.000đ/viên và 03 túi Ketamine với giá 5.000.000đ, tổng là 7.000.000 đồng của một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực bến xe khách thành phố Thái

Bình. Sau khi mua được ma túy, khoảng 21 giờ H về đến nhà Quyết. Khi này ở nhà Q có Q, Th, Tuấn A, L2. Một lúc sau Thái một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen, biển kiểm soát 17B-451.63 đến nhà Quyết. Khi mọi người đến, Q bảo mọi người sang quán karaoke Đ Phương chơi cho rộng và thoải mái. Lúc này khoảng 21 giờ 08 phút cùng ngày, Th bảo L đến chờ ở quán Đ Phương. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B-451.63 chở Tuấn A, T điều khiển xe mô tô 17B-451.63 một mình trước, Quyết điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29G - 234.34 chở Th, L2. Khi mọi người đến đã thấy L đang ngồi chờ ở bàn uống nước. Thấy Q và mọi người đến, anh Bùi Văn Đ chủ quán karaoke bảo Q: “*bảo mọi người vào phòng đi*” và chỉ về phòng hát đầu tiên ở tầng 1 ngay sau quầy thu ngân. Q, Th, L2, T, Tuấn A, L đi vào phòng hát còn H một mình đi ra ngoài, khoảng 01 giờ sau (tầm hơn 22 giờ cùng ngày) H quay lại quán và lấy 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng tại kệ để bát gần chỗ để xe của quán karaoke Đ Phương (khi H lấy không có ai nhìn thấy và H cũng không xin phép ai) cắm vào phòng. H để đĩa sứ lên mặt loa trong phòng, rồi lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 túi nilon bên trong có 08 viên MDMA và 03 túi ketamine giơ lên cho mọi người xem. H hỏi Th “*em chơi nửa viên hay cả viên*”, Thùy trả lời “*em chơi nửa viên thôi*”. H đến chỗ Q đang ngồi ở ghế chỗ màn hình chọn bài hát, đưa cho Q 01 túi ketamine, 01 viên thuốc lắc, Q nói chỉ sử dụng nửa viên, nên H bảo Q bẻ cho Th nửa viên. H đặt đĩa sứ xuống mặt loa chỗ Q ngồi để Q chuẩn bị ketamine cho mọi người sử dụng. Sau đó H lần lượt đến và đưa cho L2, Tuấn A, T, L mỗi người 01 viên MDMA để sử dụng, H lấy 01 viên sử dụng, còn lại 02 viên và 02 túi ketamine H cất trong túi quần bên phải phía trước đang mặc để tiếp tục sử dụng sau cùng mọi người. Cả nhóm sau khi sử dụng thuốc lắc, ngồi nghe nhạc được khoảng 30 phút, Q đến khu vực cạnh loa trong phòng hát, lấy giấy ăn và bật lửa có sẵn trong phòng đốt cho đĩa sứ nóng lên. Sau khi đĩa nóng Q lấy túi ketamine H đưa cho lúc trước, đổ hết ketamine lên mặt đĩa, lấy 01 thẻ nhựa cứng màu đen trong túi quần của Quyết để miết cho ketamine mịn ra, chia thành 8 đường ketamine mảnh và để thừa lại một ít ketamine trên đĩa. Tuấn A lấy 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng của Tuấn Anh cuộn thành ống hút và dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng từ bao thuốc lá có sẵn trên mặt bàn để cố định 2 đầu và ở giữa để làm dụng cụ hút ketamine. Sau khi cuộn xong Tuấn A đưa ống hút cho Q, Q để ống hút, thẻ nhựa lên đĩa ketamine rồi đặt đĩa lên mặt loa trong phòng. Khoảng 30 phút sau Q cầm đĩa ketamine lên đi mời và dùng đèn chiếu sáng điện thoại của Q chiếu sáng lần lượt cho L, T, Th, L2, Tuấn A sử dụng, sau đó Q bê đĩa ketamine đến ngồi cạnh bên trái Th, tự cầm ống hút lên sử dụng, rồi đặt đĩa lên mặt loa trong phòng hát, H không sử dụng ketamine. Sau khi sử dụng ketamine mọi người tiếp tục ngồi nghe nhạc, khoảng 15 phút sau Tuấn A đến bê đĩa ketamine ở gần chỗ Q đang ngồi, mở điện thoại của Tuấn A soi, lấy thẻ nhựa kẻ 3 đường ketamine trên đĩa, sau đó Tuấn A bê mời Th sử dụng, Th sử dụng hết 1 đường, Tuấn A sử dụng 2 đường, Tuấn A đang tiếp tục sử dụng thẻ để kẻ

ketamine, thì bị lực lượng Công an phát hiện, tiến hành lập biên bản sự việc và niêm phong, thu giữ vật chứng và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bản kết luận giám định số 1165/KL-KTHS ngày 03/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

+ Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi nilon trong suốt có mép cài viên màu đỏ thu trên mặt đĩa sứ trong phòng hát tầng 1 của quán karaoke Đ Phượng ký hiệu mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0987gam.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, đáy đĩa có ám muối màu đen thu trong phòng hát tầng 1 của quán karaoke Đ Phượng ký hiệu mẫu số A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bột màu trắng bám dính;

+ Chất bột màu trắng bám dính trong 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ, được cố định bằng 3 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng thu trong phòng hát tầng 1 của quán karaoke Đ Phượng ký hiệu Mẫu số A3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng chất bột màu trắng bám dính;

+ Chất dạng tinh thể màu trắng thu của Cao Văn H ký hiệu Mẫu số A4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,1646 gam (Một phẩy một nghìn sáu trăm bốn mươi sáu gam);

+ 02 viên nén màu xám trên một mặt có dập kí tự “CNN” thu của Cao Văn H, mẫu số A4, gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 0,7785 gam (không phẩy bảy nghìn bảy trăm tám mươi lăm gam);

Ketamine STT: 40, Danh mục III, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

MDMA STT: 11, Danh mục IIB, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ .

Tại Bản Kết luận giám định số 1166/KL-KTHS ngày 04/08/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

+ Trong các mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T2, Hoàng Sơn L2, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th, Lưu Thị L gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy Ketamine và MDMA.

+ Trong mẫu nước tiểu của Cao Văn H gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại MDMA.

Ketamine STT: 40, Danh mục III, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

MDMA STT: 11, Danh mục IIB, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

- PH trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần – Sở y tế tỉnh Thái Bình ngày 30/7/2023 đối với Nguyễn Văn Q, Cao Văn H, Nguyễn Văn T2, Hoàng Sơn L2, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th, Lưu Thị L đều xác định kết quả không nghiện chất ma túy.

- Bản kết luận giám định số 1211/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 tờ tiền cần giám định là tiền thật

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay KH nại về các kết luận giám định và các PH trả lời kết quả nêu trên.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và diễn biến sự việc như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 175/CT-VKSTT ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng:

+ Đối với bị cáo Cao Trung H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; **p, s, t khoản 1, khoản 2** Điều 51; **điểm h** khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù, kể từ ngày bắt bị cáo để tạm giam 01/8/2023.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo 7 năm 9 tháng đến 8 năm tù, kể từ ngày bắt tạm giam 01/8/2023.

+ Đối với bị cáo Hoàng Tuấn A: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, kể từ ngày bắt tạm giam 01/8/2023.

+ Đối với bị cáo Trịnh Thị Th: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự: đề nghị phạt từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù kể từ ngày đi thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhựa màu đen có chữ Gucci; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; số ma túy hoàn lại trong vụ án còn lại sau khi giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.000 đ, 04 điện thoại di động của các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Q, Tuấn A, Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Bị cáo H là người khuyết tật được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận đối với đề nghị của Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Lưu Thị L, Nguyễn Văn T2, Hoàng Sơn L2; những người chứng kiến là ông Lê Văn Y và ông Lê Đình H. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập; Bản kết luận giám định số 1165/KL-KTHS ngày 03/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, Bản Kết luận giám định số 1166/KL-KTHS ngày 04/08/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, PH trả lời kết quả về việc xác định tình trạng NGHIỆN MA TÚY của Bệnh viện tâm thần – Sở y tế tỉnh Thái Bình ngày 30/7/2023, Bản kết luận giám định số 1211/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 00 giờ 00' ngày 30/7/2023, tại quán karaoke Đ Phương ở thôn Tân Minh, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Cao Văn H, Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th đã có hành vi tổ chức cho H, Q, Th, Tuấn A, Hoàng Sơn L2, Lưu Thị L và Nguyễn Văn T2 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Thái Thụy phát hiện. Trong đó: Bị cáo H là người khởi xướng, bỏ tiền, trực tiếp đi mua ma túy, rủ Q đi sử dụng ma túy, chuẩn bị đĩa cho Q chế biến ma túy ketamine, đưa ma túy cho mọi người sử dụng; Q là người rủ Th, Tuấn A, lựa chọn địa điểm sử dụng ma túy, trực tiếp chế biến ketamine, mời T, L, L2, Tuấn A, Th sử dụng. Hoàng Tuấn A là người rủ L2 đi sử dụng ma túy, trực tiếp cuộn ống hút, kẻ ketamine mời Th và tự sử dụng; Th là người rủ L, T đi cùng sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

"Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đều là các hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thấy: Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc và phân công vai trò cụ thể từ trước. Bị cáo H là người khởi xướng, bỏ tiền ra và trực tiếp đi mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, chuẩn bị đĩa, rử Q và đưa ma túy cho mọi người sử dụng, bản thân H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo H là người có vai trò lớn nhất, khi công an phát hiện sự việc còn thu giữ số ma túy của H để cho mọi người sử dụng hết trong ngày hôm ấy với khối lượng 1,1646 gam Ketamine và 0,7785 gam loại MDMA, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với H hơn các bị cáo khác. Bị cáo Q là người có vai trò tích cực thứ 2, bản thân Q là người rử Th, Tuấn A, lựa chọn địa điểm sử dụng ma túy, trực tiếp chế biến ketamine, mời T, L, L2, Tuấn A, Th sử dụng, bản thân bị cáo cũng có nhân thân xấu (đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc), nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn Tuấn A, Th. Bản thân bị cáo Th có vai trò rử T, L đi sử dụng, bị cáo Tuấn A có hành vi cuộn ống hút, kẻ ma túy cho bị cáo Th sử dụng, nên hành vi của bị cáo Tuấn A và Th ngang nhau.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo H, Quyết có nhân thân xấu, các bị cáo Tuấn A và Th có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa phạm tội lần nào khác, bị cáo Th lại đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52

Bộ luật Hình sự. Bị cáo H trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, bị cáo là người khuyết tật nặng, có bố là thương binh, bản thân bị cáo tích cực hợp tác với phòng ma túy Công an tỉnh Thái Bình trong đấu tranh, phát hiện một số vụ án nên được H2 các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo cũng đã tích cực hợp tác với phòng ma túy Công an tỉnh Thái Bình trong đấu tranh, phát hiện một số vụ án nên được H2 các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tuấn A và Th trong quá trình điều tra, tại phiên tòa cũng thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được H2 các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt nghiêm minh, áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt cũng căn cứ vào nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo để quyết định cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị, cùng các đối tượng sử dụng nhưng không thu lợi bất chính do vậy Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các công cụ liên quan đến hành vi phạm tội đã không còn giá trị sử dụng gồm:

- + 0,0671 gam ma túy loại Ketamine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1165/KT-KTHS, ký hiệu mẫu số A1;

- + 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, đáy đĩa có ám muội màu đen và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1165/KT-KTHS, ký hiệu Mẫu số A2.

- + 1,1186 gam ma túy loại Ketamine, 0,5935 gam ma túy loại MDMA và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1165/KT-KTHS, ký hiệu mẫu số A4.

- + 01 thẻ nhựa màu đen có chữ Gucci.

- + 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

Đối với các vật chứng sau đây được xác định là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 10.000đ, số seri SE22415826 trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 1211/KL-KTHS, hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước huyện Thái Thụy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số imei: 3572.6209.0506.317 của Cao Văn H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen bị trầy xước, mặt kính trước bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, số imei 1: 3564.1811.9374.282; imei 2: 3564.1911.9374.280 của Nguyễn Văn Q.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số imei 3572.9509.4480.667 của Hoàng Tuấn A.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số imei 3531.1510.0753.564 của Trịnh Thị Th.

Đối với các vật chứng khác:

+ 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 3537.3039.4351.865 của Lưu Thị L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu đen, đã qua sử dụng, imei 1: 8624.9606.7528.577; imei 2: 8624.9606.7528.569 của Nguyễn Văn T2. Quá trình xác định L và T không có hành vi gì liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho L và T là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đen, biển kiểm soát 17B-451.63 quản lý của Thái. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1964, trú tại thôn Trung Tiến, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải (mẹ T). Bà L3 không biết T lấy xe đi sử dụng ma túy vào ngày 29/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy đã trả lại cho bà L3 là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade sơn màu trắng xám, biển kiểm soát 17B8 - 491.10 quản lý của Cao Văn H. Quá trình xác định chiếc xe trên đăng ký tên H, ngày 29/8/2022, H đã bán chiếc xe trên cho ông Phạm Văn H2, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải với giá 20 triệu đồng. Sau khi bán do H không có phương tiện đi lại, là chỗ quen biết nên H có mượn lại chiếc xe mô tô trên để đi. Việc H đi mua ma túy và sử dụng ma túy vào ngày 29/7/2023, ông H2 không biết. Ông H2 đã nộp giấy đăng ký xe, giấy tờ mua bán xe giữa H và ông H2, đồng thời có đơn đề nghị xin lại chiếc xe trên. Xét thấy chiếc xe trên trước khi phạm tội H đã bán cho ông H2, ông H2 không biết H sử dụng xe vi phạm pháp luật, do vậy Viện kiểm sát đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho ông H2 là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, sơn màu trắng, biển kiểm soát 29G- 234.34 quản lý của Q. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên Q mua ở thành phố Hải Phòng năm 2022, khi mua có giấy tờ xe, tuy nhiên sau đó Quyết đã đánh mất giấy tờ xe. Kết quả giám định chiếc xe đã bị tẩy, xóa số khung, số máy. Kết quả tra cứu biển kiểm soát 29G-234.34, tên đăng ký là anh Nguyễn

Xuân T3, sinh năm 1992, địa chỉ 2010-2015 Đại học kiến trúc Hà Nội, Km10 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ủy thác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Thanh Xuân, tuy nhiên kết quả ủy thác, xác định địa chỉ trên thuộc quận Hà Đông. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy tiếp tục ủy thác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông nhưng chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiếp tục quản lý chiếc xe mô tô để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

+ Bị cáo Cao Văn H khai vào chiều tối ngày 29/7/2023, H gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực bến xe khách Thái Bình mua ma túy, H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có cơ sở để xác minh xử lý.

+ Cao Văn H mua 08 viên ma túy MDMA và 03 túi ketamine mục đích để cùng mọi người sử dụng vào đêm ngày 29/7/2023 cho đến khi hết ma túy nhưng chưa sử dụng hết thì bị phát hiện, do vậy khối lượng ma túy thu giữ trên người H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không khởi tố đối với H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Theo tài liệu điều tra thu thập được xác định trong quá trình sử dụng ma túy Nguyễn Văn T2, Lưu Thị L, Hoàng Sơn L2 không có hành vi giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy không xử lý hình sự. Tối 29/7/2023 T, L, L2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với anh Bùi Văn Đ là chủ quán karaoke Đ Phương, anh Đ không biết các bị cáo cùng mọi người sử dụng ma túy tại phòng hát nên không có căn cứ xử lý hình sự. Tuy nhiên anh Đ khi đó có mặt tại quán nhưng để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy thuộc quản lý của mình nên Công an huyện Thái Thụy đã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy ra quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đ theo điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trịnh Thị Th, Hoàng Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Cao Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; p, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn H 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/8/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; s, t khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/8/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/8/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thị Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy:

+ 0,0671 gam ma túy loại Ketamine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1165/KT-KTHS, ký hiệu mẫu số A1 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

+ 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, đáy đĩa có ám muối màu đen thu trong phòng hát tầng 1 của quán Karaoke Đ Phượng và toàn bộ bao gói được niêm phong được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1165/KT-KTHS, ký hiệu Mẫu số A2 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

+ 1,1186 gam ma túy loại Ketamine và 0,5935 gam ma túy loại MDMA thu của Cao Văn H và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1165/KT-KTHS, ký hiệu mẫu số A4 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

+ 01 thẻ nhựa màu đen có chữ Gucci.

+ 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng sau:

+ 01 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 10.000đ, số seri SE22415826 trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 1211/KL-KTHS, hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước huyện Thái Thụy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số imei: 3572.6209.0506.317 quản lý của Cao Văn H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen bị trầy xước, mặt kính trước bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, số imei 1: 3564.1811.9374.282; imei 2: 3564.1911.9374.280 quản lý của Nguyễn Văn Q;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số imei 3572.9509.4480.667 của Hoàng Tuấn A.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số imei 3531.1510.0753.564 quản lý của Trịnh Thị Th;

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 21/11/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Văn Q, Hoàng Tuấn A, Trịnh Thị Th có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 05/01/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Thái Độ;
- Lưu hồ sơ vụ án. HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Xuân Quỳnh